

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

CÁI GỐC CỦA PHƯỚC THIỆN

BIÊN SOẠN
QUANG MINH {SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP}

NĂM BÍNH DẦN
1986

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

Sau cùng, xin chân thành cảm tạ **ĐẠO-HỮU ĐỖ VĂN THẮNG** đã đọc, đối chiếu với bản gốc chép tay của Đạo Nhơn Nguyễn Đức Hòa bút hiệu Khiết Dân để hiệu đính lại một số sai sót về nội dung cũng như lỗi chính tả của bản phổ biến trên Internet.

California, 26/07/2014

Tâm Nguyễn

CÁI GỐC CỦA PHƯỚC THIỆN

BIÊN SOẠN: QUANG MINH

Mục Lục

LỜI TỰA.....	9
CÁI GỐC CỦA PHƯỚC THIỆN.....	11
1. Tạo Phạm Nghiệp.....	11
▪ Thập Điều Giới Răn	12
2. Đức Hộ Pháp Đi Thủ Đức.....	13
3. Lập Khố Hiền Trang Tại Phú Mỹ.....	15
4. Cách Lập Hồng Thệ	16
5. Cách Cẩn Thẩn	17
6. Phạm Môn Thọ Nạn.....	20
7. Chi Phái Toàn Chiếm Tòa Thánh	22
8. Thuyên Bố Chức Sắc Phước Thiện.....	23
9. Phước Thiện Lãnh Tạo Tác Đền Thánh.....	28
10. Cuộc Trấn Thánh Phi Châu	32
11. Lập Hội Thánh Phước Thiện.....	34
12. Phạm Môn Là Gì?.....	38
13. Phước Thiện Có Bị Bế Chăng?	42
14. Phước Thiện Từ 1975 Đến 1985.....	48
15. Liêng Đối Và Thi Thơ Liên Quan Đến Phước Thiện. .	55
KẾT LUẬN	61

TÒA-THÁNH TÂY-NINH



LỜI TỰA

DÃ BA O LẦN TÔI MUỐN VIẾT VỀ LỊCH SỬ CỦA CƠ quan Phước Thiện, nhưng vì thiếu tài liệu nên không thực hiện hoài bảo được. May thay tôi được Hiền Tài Dương Minh Châu cho xem bản Phạm Môn Sử Lược Hồi Ký của ông Đạo Nhơn Nguyễn Đức Hòa bút hiệu Khiết Dân, bản thảo viết xong ngày 1-9 Canh Thân (9-10-1980). Tôi dựa theo tài liệu này, bổ cứu thêm ý kiến của ông Chơn Nhơn Nguyễn Văn Tấn Cố Vấn Vạn Pháp Cung, thêm vào sự tích lũy công văn của cá nhân tôi nên tôi quyết định khởi viết **“Cái Gốc Của Phước Thiện”**.

Một động lực thứ hai thúc đẩy tôi phải làm phận sự của Tư Vấn Phước Thiện vì chiếu theo Thánh Lệnh số 16/CQ. HTĐ. TL đề ngày 26-6 Bính Thìn (1976) có sự yêu cầu của vị Phó Chương Quản Phước Thiện xin Ngài Bảo Đạo Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài thuyên bổ một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đặc trách Tư Vấn Phước Thiện để giúp tay cho cơ quan này trong buổi hiện thời.

Ông Khiết Dân viết đến thời Đạo Nhơn Trịnh Phong Cương làm Chương Quản thì chấm dứt, tức đến năm 1947.

Ông Cố Vấn Tấn nói nhiều về Phạm Môn ở Khố Hiền Trang và công tạo tác Đền Thánh của các Đạo sở Phạm Môn.

Từ năm 1945 đến 1985 tôi phải tìm tòi tài liệu của các vị lão thành hoặc của cựu Chức Sắc Phước Thiện, hoặc của Chức Sắc Hành Chánh hay bên Hiệp Thiên Đài đang dự kiến công cuộc diễn tiến trong 10 năm qua.

Cuối cùng xin trình bày những câu liếng đối của Phạm Môn, Phạm Nghiệp, Khổ Hiền Trang, Trí Giác Cung, Trí Huệ Cung, Vạn Pháp Cung, v. v... là những cơ quan liên hệ đến Phước Thiện.

Tối 30-4-1975, cộng sản thống nhất VN, Đạo phải trải qua cơ thử thách nặng nề. Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa cầm quyền Chương Quán Hiệp Thiên Đài lại biến Phước Thiện ra cơ cứu khổ.

Cuộc thế chưa kết thúc thì nên Đạo vẫn còn đong đưa chưa thể định rõ lập trường. Bởi nó là Bí Pháp thì nó khi ẩn khi hiện để lánh sự khó dễ của quyền đời, không thể bêu hình bọ tướng nó ra cho nhơn sanh thấy được. Hễ nhơn sanh thấy được nó là của báu thì đồ xô hưởng ứng, tức quyền đời phải đập phá cho tiêu tan.

Nhớ lại Đức Quyền Giáo Tông lập sở Lương Điền Công Nghệ thì Pháp bắt giam 2 ngày. Đức Hộ Pháp trình Tờ Phúc, sơ giải bài Thiên Chúa đọc quyền làm Phước Thiện thì Pháp phá Đạo đến đổi đày Ngài đi Madagascar. Ngài Bảo Đạo lập Từ Thiện với mục đích thực thi cơ cứu khổ thì CS ghép tội chống bán XHCN, bị buộc từ chức còn bị quản chế tại gia.

Đức Hộ Pháp há chẳng nói: “*Chủ nghĩa Phước Thiện nó đương đầu với các sắc dân Vương Vị, Đế Quyền, bảo sao mà không phản trắc, cũng vì quyền, vì lợi*”.

Chúng ta chờ xem Bí Pháp của Chí Tôn chuyển biến thế nào cần mở cửa Phật tiếp rước nguyên nhân càng nhiều càng thỏa vọng.

Tòa Thánh ngày 15-1 Bính Dần (1986)

Quang Minh

CÁI GỐC CỦA PHƯỚC THIÊN

1. TẠO PHẠM NGHIỆP

Năm Kỷ Tỵ (1928) ngôi nhà đầu tiên Đức Hộ Pháp đặt ông Lê Sanh Thượng Ngươn Thanh lãnh khoán, khi làm xong kéo tới dựng lên tại Trường Đua, xã Hiệp Ninh, Quận Châu Thành (Tây Ninh). Nhà cột cây lợp tranh. Có một số người vào làm công quả, Đức Hộ Pháp ra lệnh: Em nào muốn tu phải làm tờ hiến thân vào Phạm Môn trọn đời, có cha mẹ, vợ con đồng ý thì Hội Thánh mới thu. Ngài mượn sở ruộng của bà Phối Sư Lâm Hương Thanh tại Bến Sỏi, bổ ông Võ Văn Lên làm chủ sở để trồng lúa. Còn nhà sở cũng trùng tu làm cửa ngõ đề 2 chữ “*Phạm Nghiệp*” và đăng hai bên đôi liếng:

“ PHẠM Nghiệp thừa nhàn, lợi lộc công danh vô sở dụng.

“ MÔN quan tích Đạo, tinh thần pháp bửu hữu cơ cầu.

Đức Thầy dạy anh em về Tòa Thánh lập **Sở thứ nhì** là **Sở Khách Đình** kế lộ Phước Đức Cù, chủ sở là Nguyễn Văn Lưu.

Năm Canh Ngọ 1930, **Sở thứ 3** được mở tại Tâm Lạch tại xã Trường Hòa do ông Lê Văn Lưu làm chủ sở, làm rẫy và ruộng.

Sở này do ông Phạm Văn Màng (sau đắc Phối Thánh) lãnh nhiệm vụ coi lối 40 người Miên và Việt; ông Lại Văn Sắc coi về lương thực. Khi mới đến anh em phải ở tạm nhà của Út Giáp (Phạm Văn Giáp) và nhờ ông này giúp đỡ mọi việc. Ngày cày đầu tiên Đức Thầy cầm cày đi 3 vòng rồi trao lại cho anh em ở sở.

Ngài còn ra điều kiện cả Phạm Môn phải học thuộc lòng Thập Điều Giới Răn.

THẬP ĐIỀU GIỚI RĂN

1. Phải tuân y luật pháp chơn truyền của Chí Tôn
2. Phải trọn hiếu với Tông Đường Phụ Mẫu, trọn nghĩa vợ chồng, vẹn phận làm cha.
3. Phải trọn giữ trai giới.
4. Phải xa lánh các đảng phái.
5. Phải thật hành Phước Thiện, nuôi người già, dưỡng trẻ nhỏ.
6. Không dặng thâu của chúng sanh.
7. Coi anh em đồng Đạo như ruột thịt.
8. Không dặng bội sự phản bạn.
9. Phải ở như các Thánh Hiền, đừng phạm tội vọng công bội đức.
10. Phải thương yêu loài người và loài vật, kính trọng mạng sanh vừa theo tánh chất của Chí Tôn là Chúa sự sống.

Đến năm Tân Mùi (1931) Thầy dạy tạo **Sở thứ 4** kêu là **Sở Giang Tân** kế mé sông Vàm Cỏ Đông thuộc xã Trường Hòa do ông Trịnh Phong Cương làm chủ sở (sau này ông Cương làm Chương Quân Hội Thánh Phước Thiện).

Sở thứ 5 kêu là *Sở Nam Công Nghệ* gần ngã 3 Suối Đá, Chà Là tại nách đường đi vô Thái Bình Thánh Địa do ông Võ Văn Đợi tự Đại làm chủ sở (sau ông Đại làm Sư Trưởng Vạn Pháp Cung)

Sở thứ 6 kêu là *Sở Nữ Công Nghệ* gần ngã tư Ao Hồ, kế bên cửa số 7 ngoại ô Thánh Địa do ông Đình Văn Tiết làm chủ sở.

Sở thứ 7 kêu là *Sở Dưỡng Lão Đường*, gần ngã tư Ao Hồ (nền nhà Sở Dưỡng Lão là Đền Thờ Phật Mẫu Đệ Tam ngày nay) do ông Võ Văn Chi làm chủ sở.

Trên đây là những sở đầu tiên của Phạm Môn lập tại Tây Ninh.

2. ĐỨC HỘ PHÁP ĐI THỦ ĐỨC

Cơ Đạo đến hồi bị khảo đảo vì số người nhập môn lên đến lối 10.000 người nên chính phủ Pháp nghi kỵ kêu ông Tư Phát Trước (kêu cậu Tư Mặc) làm khó dễ.

Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật tình nguyện ở Tòa Thánh chịu đựng mặc ai chửi mắng, Đức Cao Thượng Phẩm phải ra ở Thảo Xá Hiến Cung, Đức Hộ Pháp phải đến Thánh Thất Thủ Đức tạm ngụ.

Thoạt tiên Đức Ngài trị bệnh như Bác Sĩ, mua thuốc tiêm chích, cho uống thuốc nước hoặc thuốc viên, bệnh nào cũng mau hết. Kể trị bệnh tà, mắc đặng dưới, quỉ ma nhập, kết quả rất linh diệu.

Ông Giáo Hữu Thượng Minh Thanh đến Thủ Đức hỗ trợ Ngài. Có ông lục lộ tên Thái đem vợ ông đến cho Ngài trị bệnh vì bà nầy có thai nghén mà thai không máy. Ngài xem biết con Tinh hóa ra, ông Thái làm tình với vợ

mà sanh bịnh chớ không phải thai thật. Ngài biểu ông Minh sấm mê bô, vôi bột và 1 lu nước cho Ngài làm phận sự; bảo bệnh nhân thay đồ sạch sẽ, rồi ví bô lại. Ngài đổ cây “*canac*” lên niệm chú đập 3 cái vào mình bệnh nhân, tức thì vợ ông Thái sanh ra nhớt nhau chớ không phải trẻ nít. Sẵn vôi bột rắc lên nhau rồi đốt máu ấy, vợ ông Thái lành mạnh trước sự khâm phục của đồng bào địa phương.

Ông Giáo Hữu Minh thấy Đức Ngài trị bịnh hay quá mới về Phú Mỹ chở một người cháu kêu ông bằng chú, bị đau tê bại trong 2 năm đi không được lên Thủ Đức cho Ngài trị. Đức Ngài truyền điện thể nào mà bệnh nhân tự nhiên cử động, đi tới đi tới đi lui được, rồi lần hồi đi bình thường. Đó là ông Đinh Công Trứ sau nầy làm Giám Đốc Trường Qui Thiên.

Một hôm trên lầu Thánh Thất Thủ Đức có đàn cơ, ông Giáo Hữu Thượng Minh núp dưới lầu không dám lên, Đức Lý Giáo Tông giảng cho 1 bài thi:

Khổ mà cam chịu chớ đừng than

Hiền hảo cùng nhau mới vẹn toàn.

Trang điểm ngọc lành nên giá báu,

Giới mài Chí Thiện Thượng Minh Thanh.

Có Minh dưới đài gọi Minh lên... Đức Lý dạy Đức Hộ Pháp cứu Trứ sau nầy nó sẽ hữu dụng.

Thời gian ở Thủ Đức Đức Hộ Pháp có làm bài thi như vậy:

TỰ THÁN

Thắng khổ người ta vẫn dễ lòng,

Ta thua, Thủ Đức phải dành giông.

Buồn chửa đập dặng trên đầu rần,

*Vui thấy phận mình chí khí rỗng,
Nào kẻ bị gà kiêu tiếng phụng,
Hiềm vì hồng học ghét đuôi công,
Mở kho nuôi đời dây trẻ miệng,
Ta quấy hồng ân trái giúp vòng.*

Đất Thủ Đức nhờ có Đức Hộ Pháp đến đó mà một số đông người tình nguyện hiến thân vào Phạm Môn, lần hồi nảy nở làm nền cho các vùng phụ cận lan rộng ra như vết dầu loãn, dẫn độ 1 số nguyên nhân năm phướng Tiêu Diêu mà trở về ngôi vị xưa cũ.

3. LẬP KHỔ HIỂN TRANG TẠI PHÚ MỸ

Đức Hộ Pháp và Giáo Hữu Thượng Minh Thanh đi xe đò xuống làng Phú Mỹ, quận Châu Thành (Mỹ Tho) để lập Thảo Đường, tức là cái am, cái động để tu niệm. Thảo Đường cất trên thửa ruộng thuộc Đồng Tháp Mười trên rạch Láng Cát. Ngài ở Phú Mỹ 1 tháng để thăm người vào Phạm Môn và dạy Đạo cho họ.

Có ngày nọ, Đức Lý Giáo Tông không giáng cơ mà khiến Đức Hộ Pháp đọc miệng bài thơ như vậy:

*Thảo Đường phước địa ngộ Tông Hoa,
Lục ức dư niên vũ trụ hòa.
Cộng hưởng phạm gian, an lạc trị,
Thế đẳng bồng đảo vịnh âu ca.*

Đức Ngài được lệnh Thiêng Liêng mở ếm cửa Tàu để tìm Long Tuyền Kiếm. Ngài đốt 1 bó nhang phóng lên cao, cây cao nhưt rớt nơi nào thì Ngài cho đào đất nơi đó. Hai ông Giáo Hữu Minh và Lê Văn Trung (sau làm Chưởng Quân Phước Thiện) đào được 12 con cờ tướng bằng sừng,

1 hình nhân bằng chì lá, 1 dao cùn. Vụ ếm này do thầy địa lý Tàu làm để VN không sản xuất nơon tài được.

Ngoài việc cất Thảo Đường, mở ếm, Ngài còn cân Thần lập thệ cho các tu sĩ để chọn vào Phạm Môn.

Nhắc lại ngày 12-5 Canh Ngũ (1930) tại Thủ Đức Ngài lập hồng thệ cho 23 người đó là lần thứ nhất.

Ngày 28-9 Tân Mùi (1931) Ngài cân Thần cho 344 vị.

Ngày 3-2 Nhâm Thân (1932) Ngài lập hồng thệ cho 72 người tại Khố Hiến Trang, đó là hồng thệ kỳ nhì.

Ngày 18-8 Ất Hợi (1935) Ngài lập hồng thệ cho 77 người tại Trường Hòa đó là hồng thệ kỳ ba.

Ngày 18-8 Ất Hợi (1935) Ngài lập hồng thệ cho 52 nam và 26 nữ, trong số này có:

- Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa
- Ông Tiếp Lễ Nhạc Quân Trần Quang Thế.
- Ông Phối Sư Thượng Trí Thanh.
- Ông Giáo Hữu Thái Gấm Thanh
- Ông Tả Phan Quân Trang văn Giáo

Đây là hồng thệ lần thứ tư.

4. CÁCH LẬP HỒNG THỆ

Xin nói rõ cách lập hồng thệ là dùng rượu đỏ (vin rouge) đổ vào một ly lớn, mỗi người nhúng ngón tay giữa của bàn tay mặt vào rượu mà nói rằng: “*Đây là huyết thệ của tôi*” rồi uống mỗi người 1 hớp. Cha mẹ, vợ con của người chánh danh cũng phải uống mỗi người 1 hớp. Người chánh danh Phạm Môn được hồng thệ quì trước Thiên Bàn nguyện như vậy:

“Tôi là.....,..... tuổi, thể rằng, từ nay tôi coi anh em Phạm Môn như ruột thịt, sanh tử bất ly, thoãn có điều chi hoạn nạn thì tôi liều mình với anh em tôi. Nếu ngày sau tôi thất nguyện, quyền Thiêng Liêng hành Pháp tận đọa tam đồ, bất năng thoát tục và thấy tôi không nhìn đến tôi nữa”.

Đức Hộ Pháp nói: Đáng lẽ mỗi người phải cắt tay mình lấy máu đựng chung, rồi mỗi người uống 1 hớp, nhưng mấy em làm người Đạo, mỗi người đều giữ trường trai, không thể làm như vậy được, nên phải dùng rượu chát đổ để thay thế.

5. CÁCH CÂN THÂN

Đức Hộ Pháp nói:

– Cân Thân có 12 điều kiện:

- | | |
|------------|-------------|
| 1. Là Hạnh | 7. Là Thân |
| 2. Là Đức | 8. Là Tình |
| 3. Là Trí | 9. Là Mạng |
| 4. Là Lực | 10. Là Căn |
| 5. Là Tính | 11. Là Kiếp |
| 6. Là Thần | 12. Là Số |

Ngài chỉ xài 4 điều đầu là: Hạnh, Đức, Trí, Lực. Cũng như Hạnh được 5 điểm, Đức được 4 điểm, Trí được 6 điểm, Lực được 7 điểm; cộng $6+4+6+7 = 22$ điểm chia lại cho 4 thì được 5,5 điểm. Người đủ trung bình là 5 điểm thì được đậu. Ai dưới trung bình thì lập công đức thêm, sẽ thân nhận sau.

Trước khi lập hồng thệ phải được Cân Thân trước,

nếu đậu mới được thọ “Đào Viên Pháp” tức là làm lễ hồng thệ, lập hồng thệ thì mới là người chánh thức của Phạm Môn.

Đức Lý Giáo Tông có giảng cơ tại Thảo Xá Hiền Trang cho bài Thánh Giáo như vậy:

*Gặp cảnh khó tùy cơ xoay chuyển
Lập minh từ trước diễn thi văn.
Tả biên có tạo Dịch Đình,
Hữu liên tạo Phong Vân Kinh Thơ Viện
Sau sẽ tạo Thảo Đường Bửu Điện,
Có Thích Ca Bạch Mã hiện thân
Lão khuyên vậy khá lo lần.*

.....

Ông Tấn nói Đức Hộ Pháp có tiên tri rằng: “Đất Khố Hiền Trang là cái mũi thuyền Bát Nhã, còn cái lái là Tòa Thánh, đất này phải xuất Thánh mới được.”

**Ông Phối Sư Thái Ca Thanh lập phái Chơn Minh
Lý ở Mỹ Tho chống lại Tòa Thánh Trung Ương.**

Khi Thánh Thất Khố Hiền Trang tạo xong, Đức Hộ Pháp tính làm lễ khánh thành long trọng nhưng chánh phủ Pháp tín nhiệm ông Đốc Phủ Ca, hỏi ý kiến nên cho phép hay không? thì ông Ca đề nghị bát đơn. Ông trách Đức Hộ Pháp lập Thánh Thất nơi làng vắng ai mà theo, và tại sao xuống Mỹ Tho mà không ra mắt ông.

Trong lúc bối rối Đức Ngài thấy Đức Thái Thượng đến mà không cỡi Thanh Ngưu. Ngài hỏi lý do thì Đức Thái Thượng nói: “Ta đến dẫn Thanh Ngưu về, để nó phá Hiền Hữu không thi hành Thiên mạng được”. Đức Hộ Pháp

hiếu ý, năn nỉ Ngài cứ để y như vậy, Thanh Ngưu không hại Ngài đặng đâu. (Vì lòng bác ái, Ngài không muốn để ông Ca tuyệt mạng, thà Ngài chịu khổ).

Đức Hộ Pháp nói trên Thiêng Liêng có Động Khổ Hiên là nơi Đức Thái Thượng ngự. Nên nơi Khổ Hiên Trang Ngài hằng viếng thăm. Mấy em hãy giữ gìn Khổ Hiên Trang cho sạch sẽ, thanh khiết để khỏi lỗi cùng Đức Thái Thượng.

Đức Lý còn cho tại Khổ Hiên Trang bài thơ như vậy:

***GIÁO** truyền Đại Đạo khắp Đông TÂY,
TÔNG chỉ Tây Ninh với cảnh này.
THÁI cực ôm gồm trong Pháp Chánh,
BẠCH minh hiển ngỏ ngự Toà Tây^[1].
 Tòà Tây nghị định Đạo ban hành,
 Chớ cãi Thiên Điều sửa quần quanh.
 Luật lệnh Ngọc Hư đầu để sót,^[2]
 Phàm nấy thử sửa, sửa sao đành.*

Ghi chú: Xin lưu ý các câu bài thơ trên của Đức Lý được ghi chép ở các quyển sách có một số dị biệt như phần ghi chú sau đây:

- [1] Hai câu: "**BẠCH** minh **hiển ngỏ ngự Toà Tây**. **Tòà Tây** nghị định Đạo **ban hành**" được trích ra từ tài liệu 'Minh Thiện Đán (Phạm Môn kỳ nhì)' – Thánh Thất Khổ Hiên Trang (Phú Mỹ) lưu giữ. Còn bản được phổ biến trên Website DaoCaoDai.info là "**BẠCH** minh **điều luật sửa tà tây**. **Tà tây** Nghị Định Đạo **ban hành**", tuy nhiên quyển: Thánh Giáo Minh Thiện Đán do HT. Nguyễn Văn Hồng ghi là: "**Bạch** minh **điều luật sửa tà tây**. **Tà tây** nghị định Đạo **noi hành**".—TN
- [2] Hai câu: "**Luật lệnh Ngọc Hư** đầu **để sót**, Phàm nấy thử sửa, sửa sao đành"; quyển Thánh Giáo Minh Thiện Đán lại ghi là: "**Luật định Ngọc Hư** đầu **để sót**, Phàm nấy thử sửa, sửa sao **rành**"; quyển Phạm Môn–Minh Thiện–Phước Thiện ghi là: "**Luật-Pháp Hư Cung** đầu **há sót**, Phàm nấy thử sửa, sửa sao **đành**".—TN

Tòa Thánh lần lần yên tĩnh Đức Quyền Giáo Tông xuống Khổ Hiền Trang rước Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh. Tùy tùng Đức Quyền Giáo Tông có ông Giáo Hữu Thượng Latapie Thanh là người Pháp. Cuộc tiếp rước Đức Quyền Giáo Tông và tiễn đưa Đức Hộ Pháp thật là long trọng, nhờ ông Latapie quen với tình trường Pháp nên ông Ca không phá được. Mọi sự đều êm đẹp, có lẽ nhờ Ôn Trên giúp sức nên Khổ Hiền Trang tạo được lắm nhân tài, lắm Chức Sắc rường cột của Phước Thiên sau này, tức nơi xuất Thánh nhiều nhất ở Miền Nam.

6. PHẠM MÔN THỌ NẠN

Ngày 16-10 Quý Dậu (3-1-1933) anh em dựng nhà lớn tại sở Trường Hòa để làm Nhà Thờ. Vụ này có thân quyến của anh em Phạm Môn rất đông (lối 500 người). Lúc 7 giờ sáng khởi sự, thợ mộc đang chỉnh đốn kèo cột để đóng đòn tay thì bỗng đâu có ông Phủ Sứ chủ Quận Châu Thành Tây Ninh đi với 5 người lính và Hương Thân, Hương ở Chà Là vô tới. Anh em rất lo sợ, Thấy ra bắt tay Quận Sứ chào hỏi, ông Sứ chào lại và quả rằng: Làm gì đông dữ vậy?

– Dựng nhà

– Ông có xin phép không? Vì theo lệnh quan lớn chánh thì cuộc hội họp quá 10 người phải xin phép. Còn bây giờ 4-5 trăm người mà không có phép nên tôi phải lập biên bản. Đạn Quận Sứ kêu thấy đội vô làm biên bản liền.

Lúc ông quận nói chuyện với Đức Hộ Pháp, anh em rút vô đám rừng phía sau chỗ dựng nhà và trong 2 đám mía lau bên hông cao khỏi đầu. Khi lính kêu biên tên từng

người thì chỉ còn lối 30 người.

Quận Sứ nổi giận hét lớn: “*Cho mấy người giỏi trốn, rồi đây sẽ biết*”. Kế bắt Thầy ký tên vào biên bản rồi ra xe về liền.

Quận Sứ đi xe hơi từ Tây Ninh đến Chà Là, kế đi xe bò đến sở Phạm Môn Trường Hòa.

Gần Tết Quý Dậu (1933) ông trưởng Tâm (xếp lính Tây Ninh) đi với 5 người nữa đi tới Hộ Pháp Đường trình giấy Chánh Thanh Biện Tây Ninh cho lính xét nhà. Họ tịch thu:

– Hồ sơ hiến thân của cả Phạm Môn.

– Văn thơ của Đạo.

– Văn thơ của đời (Mật thơ của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ở Nhật, của Nguyễn Hải Thần ở Tàu, cùng các tài liệu chính trị khác).

Hai tháng sau có lệnh đóng cửa các sở Phạm Môn, mỗi nhà sở đều dựng một tấm bảng:

“Niêm cửa lại vì lập hội không xin phép trước”.

Trát Tòa đòi Đức Hộ Pháp và các chủ sở Phạm Môn. Đức Quyền Giáo Tông cũng theo ủng hộ tinh thần.

Tòa kêu Đức Ngài ra trước buộc tội lập hội riêng mà không xin phép.

Đức Quyền Giáo Tông xác nhận các sở này là của chung của Đạo Cao Đài chứ không phải của riêng. Tòa phạt mỗi vị chủ sở 18 quan (18 francs) lối 20 đồng, còn đạo sở mỗi người 10 quan.

Thầy dạy anh em ký tên chống án lên Tòa Thượng

Thẩm Sài gòn.

Tòa Sài gòn cũng xử y án Tòa Tây Ninh. Luật Sư Trương Văn Giáo (Bảo Cơ Quân) của Đạo biểu anh em chống án qua Pháp. Tòa Tối Cao của Pháp xử trắng án.

Tuy được trắng án nhưng các sở Phạm Môn không được hoạt động công khai, kể như từ đây bị đóng cửa vĩnh viễn.

7. CHI PHÁI TOAN CHIẾM TÒA THÁNH

Khi cúng đàn Rằm tháng Giêng Giáp Tuất xong (1934) Hội Thánh được tin đến 21 tháng giêng sẽ có chi phái về Tòa Thánh đăng điện, tức là lên ngôi Giáo Tông và sẽ đuổi Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt ra khỏi Tòa Thánh. Đức Hộ Pháp nói: “*Xin Anh Cả yên tâm, để mặc em lo liệu*”. Liên đó Ngài cho thủ bổn Phạm Môn là Nguyễn Văn Gia khẩn cấp kêu hết anh em chủ sở nơi các sở Phạm Môn phải có mặt tại Tòa Thánh trước 5 giờ ngày 21-1 Giáp Tuất để Ngài dạy việc mỗi sở chỉ để lại 1 người giữ nhà mà thôi.

Đúng hẹn anh em đến đủ mặt tại Hiệp Thiên Đài. Đức Ngài giao cho ông Giáo Sư Thượng Minh Thanh trách nhiệm điều động thống nhứt; ông liền phân ra giữ các cửa ra vào Nội Ô ở Tòa Thánh.

Đúng 7 giờ sáng ngày 20-1 Giáp Tuất nhóm người chi phái kéo về Tòa Thánh rất đông. Vừa đến cửa Hòa Viện thì ngừng lại, rồi phân ra: 1 nhóm vào cửa số 1, một nhóm vào cửa số 2 cùng đồng xông vào Nội Ô. Những người giữ cửa ngăn lại và nói rằng: “*Các hiền huynh nán đợi chúng tôi báo cáo với Đức Quyền Giáo Tông chừng nào*”

có lệnh Anh Cả cho phép vào thì chú hiền huynh vô cũng không muộn”.

Nhưng họ không chịu chờ đợi và ngang nhiên xông đại vào. Bên trong cố cản lại, khiến kẻ lẫn vào người xô ra. Cuộc ồn ào như thế khá lâu đến lúc dùng võ lực để tranh phần thắng và diễn tiến mãi cho đến 9 giờ mới kết thúc. Nhóm chi phái thất bại đành thui thủi trở về, trên vẻ mặt mỗi người đầy khí sắc căm hờn giận dữ.

Sau cuộc biến động này Đức Quyền Giáo Tông mời anh em Phạm Môn dự buổi tiệc. Đức Ngài nói: *“Lúc trước Đức Hộ Pháp mở Phạm Môn có 1 phần Chức Sắc lớn trong Hội Thánh đánh đổ, chớ ít ai nhìn nhận là đúng, vì ai nói sao qua nghe vậy chớ thật ra qua cũng không biết Đức Hộ Pháp mở Phạm Môn có ích lợi gì. Đến hôm nay qua mới biết, nhờ có mấy em dám hy sinh để bảo tôn nghiệp Đạo”.* Ngài ngỏ ý với Đức Thầy mượn người Phạm Môn để bổ đi các tỉnh hầu trấn an tinh thần bốn Đạo.

Qua năm Ất Hợi 1935, Đức Hộ Pháp đưa anh em Phạm Môn ra cầu phong. Đức Lý giảng phong cho ông Trịnh Phong Cương làm Giáo Hữu, cùng 27 vị Lễ Sanh phái Thượng, 14 vị đặc Lễ Sanh Giáo Thiên:

Đức Lý cho chung 1 bài thi tứ tuyệt:

*Một trường vinh hiển buổi sau đây,
Danh thế khá tua trả nghĩa Thầy.
Năm giữ mối giềng nền Đạo cả,
Lão đương lừa lọc trận rồng mây.*

8. THUYỀN BỔ CHỨC SẮC PHƯỚC THIÊN

Cửa Phạm Môn đã bị chánh quyền Pháp đóng cửa

nên Đức Hộ Pháp biến nó ra thành Cơ Quan Phước Thiên. Ngài thuyên bố mỗi vị lãnh trách nhiệm làm Đầu Hộ Phước Thiên cầm quyền 1 tỉnh, Ngài cho bốc thăm chọn 20 vị đi 20 tỉnh Miền Nam, lại tặng mỗi người 1 Đạo hiệu.

Danh sách Đạo hiệu và nhiệm vụ hành sự địa phương được kể như sau:

Họ và Tên	Đạo Hiệu	Phẩm Tước	Trách Nhiệm
1. Đinh văn Tiết	Chí-Khiết	LSGT	Đầu-Hộ PT Gia-Định
2. Nguyễn tự Thế	Xế-Thiên	LSGT	Đầu-Hộ PT Châu-Độc
3. Lại văn Sắc	Trường-Đức	LSGT	Đầu-Hộ PT Hà-Tiên
4. Võ văn Đợi tự Đại	Linh-Đoán	LSGT	Đầu-Hộ PT Rạch-Giá
5. Võ văn Lèo	Tri-Hoán	LSGT	Đầu-Hộ PT Trà Vinh
6. Võ văn Dân	Hậu-Hối	LSGT	Đầu-Hộ PT Sa-Đéc
7. Nguyễn văn Linh	Huyền-Sinh	LSGT	Đầu-Hộ PT Bến-Tre
8. Trần văn Như	Tín-Thành	LSGT	Đầu-Hộ PT Long-Xuyên
9. Bùi văn Nguyệt tự	Nhật-Diệu	LSGT	Đầu-Hộ PT Tân-An
10. Đỗ văn Viện	Điền-Quân	LSGT	Đầu-Hộ PT Sóc-Trăng
11. Nguyễn văn Ráng	Hiệp-Phố	LSGT	Đầu-Hộ PT Thủ-Dầu-Một
12. Trịnh văn Phận	Nhon-Ái	LSGT	Đầu-Hộ PT Tây-Ninh
13. Nguyễn văn Sĩ tự Đại	Trạch-Thiện	LSGT	Đầu-Hộ PT Biên-Hòa
14. Lê văn Tri	Triết-Hóa	LSGT	Đầu-Hộ PT Mỹ-Tho
15. Phan văn Đức	T h u ợ n g - Chiếu	LSGT	Đầu-Hộ PT Bà-Rịa
16. Phạm công Đăng	Thượng-Đạt	LSGT	Đầu-Hộ PT Chợ-Lớn
17. Trần văn Lợi	Chuyên-Đại	LSGT	Đầu-Hộ PT Vĩnh-Long
18. Phạm văn Lê	Thừa-Hậu	LSGT	Đầu-Hộ PT Gò-Công

Họ và Tên	Đạo Hiệu	Phẩm Tước	Trách Nhiệm
19. Nguyễn văn Thông	n/a	LSGT	Đầu-Họ PT Cán-Thơ
20. Nguyễn văn Yên	Hương-Nhàn	LSGT	Đầu-Họ PT Bạc-Liêu
21. Trịnh Phong Cường	Trọng-Phương	Giáo-Hữu Phái Thượng	Đầu-Họ Hành-Chánh Bạc-Liêu
22. Lê văn Gám	Diệu-Âm	LSGT	Sau thế Ô. Dân ở Sa-Đéc
23. Nguyễn văn Lưu	Quản-Lự	LSGT	C. Q. T. Mc T. T. Tòa Thánh
24. Phạm văn Út	Lưu-Thiện	n/a	Tài-Xế cho Đức Thầy
25. Trần văn Nhượng	Tường-Thị	n/a	Sau khi Cầu-Phong bệnh nặng
26. Võ văn Chờ	Trường-Tài	Đốc-Nhạc	Chương-Quản Bộ-Nhạc
27. Đặng văn Cận	Viễn-Kiến	LSGT	n/a

NỮ-PHÁI (ĐẤU-HỌ PHƯỚC-THIỆN NỮ)

Họ và Tên	Phẩm Tước	Trách Nhiệm
1. Trịnh thị Bên	LSGT	Đầu-Họ Phước-Thiện Bạc-Liêu
2. Lê thị Rối	LSGT	Đầu-Họ Phước-Thiện Chợ-Lớn
3. Võ thị Bông	LSGT	Đầu-Họ Phước-Thiện Rạch-Giá
4. Võ thị Hoàn	LSGT	Đầu-Họ Phước-Thiện Mỹ-Tho
5. Đinh thị Kiên	LSGT	Đầu-Họ Phước-Thiện Tân-An
6. Lưu thị Sen	LSGT	Đầu-Họ Phước-Thiện Tây-Ninh
7. Trần thị Ôn	LSGT	Đầu-Họ Phước-Thiện Vĩnh-Long
8. Đinh thị Tiết	LSGT	Đầu-Họ Phước-Thiện Sa-Đéc
9. Nguyễn thị Gạo	LSGT	Đầu-Họ Phước-Thiện Gia-Định

GHI CHÚ: Những chữ viết tắt:

LSGT: Lễ Sanh Giáo Thiện

PT: Phước Thiện

Những Tỉnh không có Đầu-Họ Nữ, thì Nam-Phái kiêm luôn.

Riêng phần Nữ-Phái, cũng có một số người kê dưới đây được Đức Thầy cho mỗi người một Đạo-Hiệu:

Họ và Tên	Đạo Hiệu
1. Từ thị Kế	Thừa-Thiện
2. Lê thị Lơi	Hồng-Huệ
3. Đinh thị Chén	Hàm-Đức
4. Phạm thị Hoành	Giáo-Thành
5. Lê thị Chín	Thiên-Tín
6. Trần thị Ôn	Quang-Ái
7. Lưu thị Sen	Duy-Từ
8. Lâm thị Nghiệp	Ngọc-Căn

Trước khi đi địa phương Thầy bắt tất cả phải học cách thức Hành Chánh Đạo, nghi lễ ngoại giao, đi lễ; nhất là phải thuộc lâu kinh Thiên Đạo và Thế Đạo cùng giọng đọc kinh cho rập ràng. Mỗi đêm đều tề tựu tại Hộ Pháp Đường để học từ 6 giờ tối đến 10 giờ, đích thân Thầy chỉ dạy.

Có điều khổ cho Chức Sắc phần đông dốt nát, không biết đọc biết viết, nghe người ta đọc mà đọc theo lâu thuộc, bị rầy lên rầy xuống.

Đi lễ Thầy cũng tập lối Lương Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái, ai cũng phải đi cho trúng Thầy mới chịu. Thầy còn dạy tư cách đến quan viên, nhân sĩ các tôn giáo bạn, nhà

thờ chùa, miếu phải như thế nào? Cách lạy theo mỗi tôn giáo lạy ông bà theo cổ lệ VN.

Thầy nói: *Qua biết mấy em từ bấy giờ lo về ruộng rẫy, nay học những việc này nên phải lúng túng, nhưng mấy em lãnh trọng trách trong cơ cấu khổ là đi khai mở cơ quan Phước Thiện, làm đàn anh của nhơn sanh, điều dẫn họ trên đường lập công, lập vị nơi cảnh Thiêng Liêng, nên không học không được, dầu có khó khăn bao nhiêu cũng phải ráng học.*

Về ngoại giao thì ông quyền Thượng Chánh Phối Sư Thượng Thành Thanh chỉ dẫn. Về văn kiện thì Ngài Khai Pháp, Chương Quản Phước Thiện lập thành 24 mẫu công văn rồi in ra cho mỗi vị Đầu Họ mỗi người 1 bản.

Áo mào mấy ông cũng phải tự sắm: – 1 bộ Đại Phục, 1 bộ Tiểu Phục. Hễ ra khỏi nhà phải mặc Tiểu Phục. Tiễn xe đi cũng phải tự túc, vì Hội Thánh chưa có ngân quỹ, nên phải đi làm mướn hay buôn bán có sanh lợi mới đi hành Đạo. Thấy cái khó của chư vị Chức Sắc Phước Thiện buổi đầu chúng ta mới thấy thương chí hy sinh của quý Ngài một cách tuyệt đối.

Ngày 12-9 Ất Hợi (1935) Đức Hộ Pháp tiễn Chức Sắc Phước Thiện lên đường. Ngài dặn lần chót: *“Đi tới địa phương gặp chùa Phật, nhà Thờ, Đình Thần mấy em xin phép vào, làm lễ ra mắt các Đấng ấy. Còn khi có Chức Sắc đến địa phương mình thì phải rước có chuông trống tùy theo phẩm tước, nhưng mấy em bên Phước Thiện nên khước từ điều ấy”*. Thầy trò bịnh rịnh chia tay, ai lo phận nấy.

Hành sự được thời gian, đến ngày 27-12 Ất Hợi (1935) Ngài Khai Pháp gửi điện tín cho phép mỗi người về thăm gia đình và đến mừng 8 Tết phải có mặt tại Tòa

Thánh để cúng Vía Chí Tôn và đài lịnh Hội Thánh.

Ngày mùng 9 Bính Tý (1936) Đức Hộ Pháp ban cho mỗi vị 4 phép bí tích:

1. Phép Giải Oan
2. Phép Tắm Thánh
3. Phép Đoạn Căn (làm phép xác)
4. Phép Hôn Phối.

Thầy trực Thần, khai khiêu truyền dạy cách hành Pháp cho từng người, lại ban cho mỗi người 1 cây Bạch Đăng (đèn cây trắng) và dặn: “*Khi gặp việc khó khăn, không giải quyết được thì đợi lúc 12 giờ khuya, đốt cây đèn này và thành tâm cầu nguyện thì Thầy sẽ giúp cho.*”

Cuộc huấn luyện rất chu đáo, bảo sao cơ cứu khổ không thành công được. Từ ngày có Chúc Sắc bỏ đi các tỉnh, cơ sở lương điền mọc như nấm ở các làng, các quận, các tỉnh. Lúa thóc, khoai, bí tiếp tế về Tòa Thánh dồi dào nên sự tạo tác Đèn Thánh mới được thuận lợi. Tài chánh cũng khả quan, mới có tiền mua sắt xi măng mà xây cất. Nhứt là nhân lực, người Đạo sở lẫn lượt về gánh hồ, đào đất, rửa sạn, nấu cơm, thợ mộc, thợ cửa... phần đông người Phạm Môn đảm trách.

9. PHƯỚC THIỆN LÃNH TẠO TÁC ĐÈN THÁNH

Năm 1936, Ngài Khai Pháp Chương Quản Phước Thiện ra lịnh các Đầu Hộ chọn người hiến thân đưa về Tòa Thánh để đăng nhập vào công thợ tạo tác Tổ Đình. Kết quả có 400 người nam lẫn nữ về đài lịnh. Điều kiện phải lập minh thệ, thủ trình trong thời gian tạo tác, nam

nữ cũng vậy. Nhờ số người nẩy mà thợ mộc, thợ hồ, thợ cửa, thợ sắt, thợ đắp vữa... có đủ dùng để xây cất đền thờ Chí Tôn.

Từ buổi đầu lập Phạm Nghiệp đến Sở Khách Đình, Sở Tâm Lạch, Sở Giang Tân, Sở Nam Công Nghệ, Sở Nữ Công Nghệ, Sở Dưỡng Lão Đường... tại Thủ Đức, Khố Hiến Trang... đến khi Phạm Môn bị đóng cửa đã làm nền cho Sở Phước Thiện, tức đổi danh từ Phạm Môn ra Phước Thiện. Rồi từ sở Phước Thiện được bỏ đi lục tỉnh tạo Lương Điền Công Nghệ Thương Mãi, cùng tạo tác Đền Thánh nên Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đồng ý lập Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng theo Đạo Nghị Định số 48/Phước Thiện làm pháp lý.

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ

(Thập Tam Niên)

Tòa-Thánh Tây-Ninh

Văn-Phòng Hộ-Pháp

Số: 48/PT

ĐẠO NGHỊ-ĐỊNH

Chiếu y Pháp-Chánh-Truyền ban quyền-hành cho Giáo-Tông và Hộ-Pháp.

Chiếu theo Đạo Nghị-Định số: 4/60 phân-định quyền cho Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài ngày 4 tháng 11 Ất-Hợi (29/11/1935).

Nghĩ vì Hội-Thánh duy có một mà quyền Đạo có bốn phương là:

- Hành-Chánh.

- Tòa-Đạo.
- Phước-Thiện.
- Phổ-Tế.

Nghĩ vì Cơ-Quan Phước-Thiện cốt để mở đường Thánh-Đức cho toàn sanh-chúng có đủ phương-thể nhập vào Thánh-Thể, người Ngoại-Giáo có thể nhờ nơi cửa Phước-Thiện mà hiệp cùng Hội-Thánh. Nên:

NGHỊ-ĐỊNH

Điều Thứ Nhất: Hội-Thánh sẽ tuyển chọn trong hàng Chức-Sắc Thiên-Phong đủ hạnh-đức, đủ công-nghiệp đặng chiết ra khai-hóa, giáo-hóa cả Cơ-Quan Phước-Thiện, đặng cứu thế độ đời.

Điều Thứ Hai: Chức-Sắc Phước-Thiện chú trọng nhập vào Thập-Nhị Đẳng Cấp Thiêng-Liêng kê 12 sau đây:

- | | |
|----------------|----------------|
| 1. Minh-Đức | 7. Đạo-Nhơn |
| 2. Tân-Dân | 8. Chơn-Nhơn |
| 3. Thính-Thiện | 9. Hiễn-Nhơn |
| 4. Hành-Thiện | 10. Thánh-Nhơn |
| 5. Giáo-Thiện | 11. Tiên-Tử |
| 6. Chí-Thiện | 12. Phật-Tử |

Điều Thứ Ba: Những người Ngoại-Giáo hay Chư-vị Đạo-Nhơn các nền Tôn-Giáo khác muốn nhập vào cửa Đạo thì Hội-Thánh do nơi công-nghiệp Phước-Thiện của họ mà định vị, tùy theo công-nghiệp nhỏ lớn đặng định-phẩm từ bậc Minh-Đức tới Chơn-Nhơn mà thôi. Còn bậc Hiễn-Nhơn đở lên thì giúp Hội-Thánh giữ-gìn Chơn-pháp, nên phẩm-vị này phải có cơ-bút giáng phong

mới đăng.

Điều Thứ Tư: Cả Cơ-Quan Phước-Thiện đều giao cho Hiệp-Thiên-Đài chưởng-quản.

Điều Thứ Năm: Chức-Sắc Phước-Thiện không có Đạo-phục riêng, duy đăng Hội-Thánh ân-tứ lĩnh-bài, và sắc-lệnh kể ra sau đây:

- Minh-Đức và Tân-Dân duy có lãnh cấp-bằng, mặc áo Đại-phục trắng trong mà thôi, không có dấu hiệu chi ngoại-thể.
- Bậc Chức-Sắc Thiên-Phong hay là Chức-Việc thì mặc đồ Đại-phục của mình, những người Ngoại-Giáo thì phải mặc khăn đen, áo dài theo Quốc-phục.
- Thính-Thiện, Hành-Thiện và Giáo-Thiện thì lãnh sắc-lệnh có lĩnh-bài của mỗi phẩm-vị ấy, gấn giữa dây sắc-lệnh ngay ngực.
- Chí-Thiện, Đạo-Nhơn và Chơn-Nhơn mang dây sắc-lệnh phái Thượng có gấn lĩnh-bài mỗi phẩm-vị của họ ngay ngực.
- Phẩm Phật-Tử thì do cơ-bút nơi Chí-Tôn định và mặc sắc-phục chi thì tự Người định-đoạt.

Điều Thứ Sáu: Sắc-lệnh và lĩnh-bài của Phước-Thiện duy mặc nơi các Thánh-Thất và Tòa Thánh để châu Lễ Đức Chí-Tôn mà thôi, không đăng dùng theo đồ thường thế.

Điều Thứ Bảy: Cả Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài tùy phận-sự của mình thi-hành Đạo Nghị-Định này.

Lập tại Tòa-Thánh, ngày 19 tháng 10 năm Mậu-Dần.

(Đl. 10-12-1938)

Giáo-Tông (Ký tên) – Lý-Thái-Bach

*Hộ-Pháp, Chương-Quản Nhị Hữu-Đài, Hiệp-
Thiên và Cửu-Trùng, (Ấn ký) – Phạm Công Tắc*

Vâng-lệnh Ban-Hành cho toàn Phước-Thiên.

Khai-Pháp Hiệp-Thiên-Đài Chương-Quản CQPT.

Trần Duy Nghĩa

Cơ Đạo phát triển đồng đều nhờ bên Cửu Trùng Đài Đức Quyền Giáo Tông giáo hóa đủ Chức Sắc rường cột bổ trấn nhậm lục tỉnh. Bên Phước Thiên Đức Hộ Pháp ban phép Tắm Thánh, Giải Oan, Đoạn Căn, Hôn Phối cùng phép trị tà cho Chức Sắc Phước Thiên nên cơ phổ độ rất thịnh hành. Ban đầu thì dân quê dốt vào Đạo, lần lượt làng xã, công chức, giáo chức rồi đến Cai Tổng, Hội Đồng, Quận Trưởng... cũng xin làm môn đệ Chí Tôn.

Chánh quyền Pháp lấy làm lo sợ vì có nhiều bài Thánh Giáo tiết lộ nên quốc Đạo sẽ phục hồi quốc thể, đem quê hương đến bến tự do, số tín đồ lên đến cả triệu người thì mối lo lắng của họ lại càng tăng.

10. CUỘC TRẦN THÁNH PHI CHÂU

Cơ Đạo đang trên đà tiến triển bỗng dừng ngày 4-6 Nhuận Tân Tỵ (27-7-1941) Đức Hộ Pháp và 5 vị Đại Thiên Phong bị Pháp bắt rồi lưu đày sang đảo Madagascar (Phi Châu). Năm vị gồm:

1. Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Chương Quản Sở Phước Thiên.
2. Ông Ngọc Trọng Thanh, Ngọc Chánh Phối Sư.

3. Ông Thái Phấn Thanh, Quyền Thái Chánh Phối Sư.
 4. Ông Thái Gấm Thanh, Giáo Sư Công Viện.
 5. Ông Đỗ Quang Hiển, Sĩ Tải Hiệp Thiên Đài.
- Dẫn dắt 1 số Chức Sắc bị bắt thêm gồm các ông:
1. Ông Giáo Sư Thượng Đứa Thanh bị đày đi Bà Nà.
 2. Hai ông Luật Sư Phan Hữu Phước và Võ Văn Nhơn bị đày ra Sơn La.
 3. Chánh Trị Sự Lê Văn Ngà ở Gia Lộc Trắng Bằng bị đày ra Côn Đảo.
 4. Ông Giáo Sư Thượng Sáng Thanh cũng bị đày ra Côn Đảo.

Còn nhiều Thánh Tử Đạo bị biệt tích vì sự thủ tiêu vô nhân đạo của thực dân Pháp, không thể kể hết được.

Rồi ngày qua ngày 2 vị Thánh đã bỏ mình nơi đảo vắng là 2 ông Thánh Hiển và Thái Gấm Thanh. Còn Ngài Khai Pháp, ông Thái Phấn và ông Ngọc Trọng được cùng Đức Thầy năm 1946 sau hơn 5 năm thọ khổ.

Cơ Đạo nói chung và Sở Phước Thiện nói riêng phải bị đình trệ vì sự lưu đày này. Đức Thầy không nề lao nhọc quyết phục hồi quyền Vạn Linh bèn tổ chức Đại Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Phước Thiện. Kỳ này là kỳ ân xá cho nên việc cầu phong, cầu thăng được chế giảm rất nhiều, bực Lễ Sanh và Giáo Thiện được thăng chức 1 số đông đáng kể. Đó là Đại Hội năm Bính Tuất (1946).

Có nhân lực trong tay Đức Ngài chấn chỉnh Hành Chánh và Phước Thiện lại có qui cũ. Cơ sở xây cất thêm,

Hạnh Đường mở dạy đạo đức, giáo lý và phương pháp làm quan Đạo sao cho ra vẻ Thầy Nhơn Sanh.

Từ sự xuống dốc gần như muốn tan rã, Đức Ngài dựng lên mạnh hơn cái cũ 5 năm về trước. Nếu chẳng phải Thiên Tài, Thiên Mạng thì không thể chấn hưng nền Đại Đạo một cách hùng hậu, sung mãn như vậy được. Thực Đức Ngài rất xứng đáng bậc thay Trời tại thế đó vậy.

11. LẬP HỘI THÁNH PHƯỚC THIỆN

Đức Hộ Pháp đã đổi danh từ Phạm Môn ra sở Phước Thiện; đến năm Bính Tuất (1946)

Đầu tiên Ngài lập 4 viện Phước Thiện:

1. Lễ-Viện.
2. Lương-Viện.
3. Công-Viện.
4. Hộ-Viện

Sau lối nửa tháng Ngài công cử thêm cho đủ Cửu Viện. Danh sách đầu tiên của Hội Thánh Phước Thiện kể dưới đây:

1. Thượng-Thống Hòa-Viện Phước-Thiện, Chí-Thiện Võ văn Lẽ.
Phụ-Thống Hòa-Viện Phước-Thiện Giáo-Thiện Phạm văn Hương.
2. Thượng-Thống Lại-Viện Phước-Thiện Chí-Thiện Lê văn Tri
Phụ-Thống (chưa có)
3. Thượng-Thống Lễ-Viện Phước-Thiện Đạo-Nhơn Trịnh Phong Cương

- Quan-Sự: Chí-Thiện Huỳnh văn Phương
 - Hôn-Sự: Chí-Thiện Trần văn Lợi
 - Tang-Sự: Chí-Thiện Phạm công Đăng
 - Tế-Sự: Chí-Thiện Phạm văn Lê
4. Thượng-Thống Học-Viện Phước-Thiện Chí-Thiện Nguyễn văn Gia
Phụ-Thống (chưa có)
 5. Qu. Thượng-Thống Y-Viện Phước-Thiện
Giáo-Thiện Lê văn Thiệt
Phụ-Thống Y-Viện Phước-Thiện Giáo-Thiện
Nguyễn văn Sáng
 6. Thượng-Thống Nông-Viện Phước-Thiện Chí-Thiện Lê văn Gấm
Phụ-Thống Nông-Viện Phước-Thiện Chí-Thiện Phạm Duy Oai
 7. Thượng-Thống Lương-Viện Phước-Thiện
Chí-Thiện Trịnh văn Phận
 8. Thượng-Thống Công-Viện Phước-Thiện Chí-Thiện Nguyễn văn Lưu
Phụ-Thống Công-Viện Phước-Thiện Chí-Thiện Phạm văn Út
 9. Thượng-Thống Hộ-Viện Phước-Thiện Chí-Thiện Đỗ văn Viện
Phụ-Thống Hộ-Viện Phước-Thiện Chí-Thiện Lê văn Giờ

Sau Tết Nguyên Đán Đinh Hợi (1947) Ngài Hiến Đạo không trở lên Tòa Thánh nên Đức Hộ Pháp chỉ định ông Đạo Nhơn Nguyễn Tự Thế làm Chưởng Quản

Phước Thiện.

Cơ cấu khổ khai mở thêm như: Cô Nhi Viện, Dưỡng Đường Phước Thiện, Nhà Bảo Sanh, Trại Hàng Cấp Tế, các Sở Hốt Thuốc Nam miễn phí...

Hội Thánh Phước Thiện còn mở rộng ra về đường tu chơn, nên Đức Hộ Pháp tạo ra 3 nhà Tịnh: Trí Huệ Cung, Trí Giác Cung, Vạn Pháp Cung để những vị đã có đủ Tam Lập mà còn muốn lập công thêm nữa có chỗ tịnh dưỡng chơn thân hầu đoạt Vô Vi Pháp tại thế.

Trong hạng tu chơn của 3 cung phải học lý thuyết và thực hành Phương Luyện Kỹ, Phương Pháp Trị Tâm và cách luyện Thân, luyện Trí.

Phương Luyện-Kỹ đặt vào Con Đường Thứ Ba Đại-Đạo.

- Phải biết thân-thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của Vạn-Linh cùng Chí-Linh.
- Phải ân-hậu và khoan-hồng.
- Phải thanh-nhàn đừng vị-kỷ.
- Phải bình-tĩnh, nghĩa là đừng chịu ảnh-hưởng của họa-phước, buồn vui (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn-tánh).
- Phải độ lượng khoan dung, tha-thứ.
- Phải vui-vẻ, phải điều-hòa, tự-chủ và quyết đoán.
- Giữ linh-tâm làm căn-bản, hiếu-hạnh với Chí-Tôn và Phật-Mẫu.

Phương-Pháp Trị Tâm

Vì tâm là hình-ảnh thiên-lương.

- Đức-tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ, là đồ vô giá.
- Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công-chánh cho đặng.
- Ai chẳng oán-hận mới thắng đặng kẻ thù-nghịch của mình.
- Sự cừu-hận là khối thảm khổ đê nhứt của nhơn-sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu-hận oán ghét.
- Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ.
- Lấy thiện mà trừ ác.
- Lấy nhơn-nghĩa trừ bạo tàn.
- Lấy lòng quảng-đại đặng mở tâm-lý hẹp hòi.
- Lấy chánh trừ tà.

Ấy là đường thương huệ kiếm.

Luyện thân, luyện trí.

- Ấm-thực tinh khiết.
- Tư-tưởng tinh khiết.
- Tín-ngưỡng mạnh-mẽ nơi Chí-Tôn, Phật-Mẫu.
- Thương yêu vô-tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát-Quái-Đài tại thế này.

(14 tháng Giêng Đinh-Hợi 1947).

Hộ Pháp Chương Quán Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên

và Cửu Trùng

(Ấn Ký)

Ôn lại chúng ta có thể kể những vị lãnh đạo Cơ Quan Phước Thiện từ chỉ chung như sau:

- Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa
- Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi
- Ông Đạo Nhơn Nguyễn Tự Thế
- Ông Đạo Nhơn Trịnh Phong Cương
- Ông Chơn Nhơn Lê Văn Trung
- Ông Chơn Nhơn Nguyễn Văn Phú
- Ông Chơn Nhơn Trần Minh Viên
- Ông Chơn Nhơn Đặng Văn Chưởng

Để làm sáng tỏ mục đích Cơ Quan Phước Thiện, chúng tôi xin trình bày những bài giảng Đạo của Đức Hộ Pháp về Phạm Môn là gì, Phước Thiện có bị bế hay không?... để chúng ta khai minh Đại Đạo hầu làm bài học quý giá cho đoàn hậu tấn.

12. PHẠM MÔN LÀ GÌ?

Đức Hộ Pháp giảng Đạo ngày 30-5 Quý Tỵ (1.9.1953)

Phạm Môn là gì? Do nơi đâu mà nảy sinh ra Phạm Môn?

– Phạm Môn là cửa Phật, Phạm là Phật, Môn là cửa tức là cửa Phật, thật hành là nhà Phật.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 119 về khoản Thi Văn Dạy Đạo có bài thi tứ tuyệt chính mình Đức Chí Tôn giảng cơ cho như vậy:

*Tĩnh ngộ xá thân tại Phạm Môn
Khuyết tu hậu nhứt độ sanh hồn.
Vô lao bất phục hồi chơn mạng
Tĩnh thể kỳ thân đắc chánh tôn.*

Tĩnh ngộ xá thân tại Phạm Môn nghĩa là Chí Tôn kêu cả con cái của Ngài thức giấc cho mau hiển thân vào cửa Phạm.

Khuyết tu hậu nhứt độ sanh hồn nghĩa là khuyên chúng sanh nên ráng tu hành từng khuôn viên kỷ luật nhà Phật thì ngày kia linh hồn được siêu thăng thoát hỏa.

Vô lao bất phục hồi chơn mạng nghĩa là Đức Chí Tôn dạy con cái của Ngài nếu không có công lao khổ hạnh trong cửa Đạo thì không thể nào trở về ngôi xưa vị cũ cho đặng.

Tĩnh thể kỳ thân đắc chánh tôn nghĩa là nhằm lúc thế kỷ 20 này, thời kỳ Đức Chí Tôn rộng mở cửa Phật độ con cái của Ngài, chỉ khuyên chúng ta ráng tu tĩnh ngộ, hủy cả hành vi của thế sự, đem thân vào cửa Phạm, chịu nẫu sống khổ hạnh cho đặng thì tự nhiên đắc Đạo tại thế đó vậy.

Thưa Chúc Sắc Thiên Phong Nam Nữ.

Bài thi này chính Đức Chí Tôn giảng dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển hai mươi mấy năm trước, song le ít ai để ý tìm hiểu ý nghĩa sâu xa ẩn nhiều huyền vi mâu nhiệm của Đạo.

Do bởi tấm màn bí mật nên khó đối truy tầm, song cũng có lắm người vén màn bí mật ấy nên ngày nay nhơn sanh mới hưởng được giọt nước Cam Lộ của Đức Chí Tôn rưới chan cho toàn nhơn loại.

Đời quá bạo tàn, cho nên Đức Chí Tôn mới giáng trần mở Đạo cho cả con cái của Ngài biết các ngôi Thần Thánh, Tiên Phật đều tình nguyện hạ thế cứu đời. Xuống bao nhiêu lại càng mất bấy nhiêu. Trong thời kỳ Bản Đạo vâng lệnh Đức Chí Tôn xuống mở Đạo thì Đức Chí Tôn mới hỏi rằng: “*Con phục lệnh xuống thế mở Đạo, con mở Bí Pháp trước hay mở Thế Pháp trước*”.

Bản Đạo trả lời: *Xin mở Bí Pháp trước.*

Đức Chí Tôn nói: *Nếu con mở Bí Pháp trước thì khổ đa. Đang lúc đời cạnh tranh tàn bạo, nếu mở Bí Pháp trước, cả sự bí mật huyền vi của Đạo, đời thấy rõ xúm nhau tranh giành, phá hoại cả cơ thể hữu vi hữu hủy đi nữa cũng vô hại. Xin miễn là Bí Pháp còn thì Đạo còn.*

Bí Pháp là Hiệp Thiên Đài giữ.

Thế Pháp là Cửu Trùng Đài cầm quyền đặng giáo hóa.

Đang khi cơ quan CTĐ mở mang bành trướng về mặt phổ thông chơn giáo thì bên Hiệp Thiên Đài Bản Đạo vâng lệnh Chí Tôn mở Phạm Môn dùng tấm màn bí mật bao phủ khuất lấp cả hành vi, khó ai hiểu đặng. Mười mấy năm khổ hạnh náu sống trong cửa Phạm, ẩn nhẫn tạo nên cơ thể hữu tướng dường ấy, hại thay! Chúa quỉ biết rõ cơ mầu nhiệm nên mới tương liên cùng chánh phủ Pháp tìm hiểu yếu lý huyền vi của Phạm Môn, liền ra lệnh đóng cửa thì lại nảy sinh ra trăm ngàn sở Phước Thiện.

Từ ngày Phước Thiện ra đời cho đến nay thì toàn cả nhơn sanh nam nữ vào cửa Phước Thiện nảy mà đoạt vị rất nhiều, y theo bài thi của Đức Từ Phụ mà Bản Đạo mới vừa đọc trên đây.

Thưa Chúc Sắc Thiên Phong Nam Nữ.

Cơ Đạo Đức Chí Tôn giáng lập kỳ ba là cốt yếu cứu vớt cứu nhị ức nguyên nhân còn lẫn lộn trong hàng tín đồ đang vạch lối tìm đường mở ngõ hầu trở về ngôi phẩm. Trường xuất Thánh Đạo, Đức Đại Từ Phụ mở rộng. Mà hại thay những người giữ cửa rất hẹp hòi, lại quá ư nghiêm khắc. Phước Thiện Phạm Môn ra đời, kêu réo muôn nơi, song hàng nguyên nhân phần nhiều bị đóng cửa chẳng đặng vào, thì ngày nào độ tận chúng sanh mới trọn câu phổ độ.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Chí Tôn có nói rằng: *“Các con, người dưới thế này muốn giàu sang thì phải kiếm phương thế mà làm ăn ra của. Còn Thần Thánh, Tiên Phật muốn đắc Đạo thì phải có công quả. Thấy đến thế này, Thấy lập một trường công đức. Vậy các con muốn đoạt thủ địa vị mình thì phải đến trường Thấy mà thi thố, chớ không đi nơi nào mà đắc Đạo bao giờ”*.

Ấy vậy cơ quan Phước Thiện Phạm Môn là trường thi công quả của Đức Chí Tôn đã đến lập sẵn nơi làng nào, ấp nào cũng có 1 cơ sở Phước Thiện cho toàn Đạo hữu ở thôn quê đến đó để thi thố lập công bồi đức hầu đoạt thủ phẩm vị Thiêng Liêng của Chí Tôn đã dành sẵn cho con cái của Ngài.

Cơ quan Phước Thiện Phạm Môn là danh từ chung của toàn nơn loại chứ không phải riêng biệt cho người nào. Ngày nay cái màn bí mật đã vén hết rồi, nhìn thấy rõ ràng chớ không còn ẩn vị như trước nữa. Vậy Bản Đạo xin Chúc Sắc Nam Nữ, chư Chúc Việc lưỡng phái hãy mở quát cửa Thiêng Liêng ra cho cứu nhị ức nguyên nhân lẫn bước vào trường thi công quả của Đức Chí Tôn.

TÓM LẠI

Phạm Môn Phước Thiện là trường học của linh hồn, là một cái thang Thiêng Liêng 12 nấc, Chí Tôn đem bắc sẵn sàng trong thời kỳ Tam Kỳ Phổ Độ chuyển thế, kêu gọi tất cả con cái của Ngài hãy ráng bước kể trước người sau mà lên cho tốt nấc thang Thiêng Liêng; ấy là ngày giờ chúng ta hội hiệp cùng Thầy và vui vẻ nhưt nơi cõi Hư Linh đó vậy.

13. PHƯỚC THIỆN CÓ BỊ BẾ CHẶNG?

Đức Hộ Pháp giảng tại Hộ Pháp Đường hồi 7 giờ tối do Đạo Nhơn Trịnh Phong Cương thỉnh giáo ngày 6-9-1951.

Lời Thỉnh Giáo:

– Bạch Đức Thầy: “*Mấy con theo Thầy học Đạo do Thầy chọn lựa vào môn đệ. Thầy đã mở cửa Phạm Môn là lập công học Đạo, chỉ mong được hưởng phẩm vị Thiêng Liêng thuộc về bóng chó không thiết hiện ra mặt xã hội. Từ năm 1925 Phạm Môn đã công khai với chính phủ cùng khắp trong nước, Đạo đời đều hiểu và đã có sự công nhận của quyền Vạn Linh và liệt vào Đạo luật năm Mậu Dần (1938).*

Khi Thầy ở Hải Ngoại về qui phục Đạo chấn chỉnh lại, Thầy lập cho cơ quan Phước Thiện có 4 viện tòng linh Thời Quán là Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi, hành sự được ít tháng, kể Thầy định cho anh Chí Thiện Thế làm Chương Quán, thì Thầy dạy lập đủ Cửu Viện.

Đến năm Tân Mão này, Thầy cho biết Cửu Viện là Hội Thánh Phước Thiện thì có phần tử trong Đạo lấy làm lạ, vì sao có Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài,

nay lại có Hội Thánh Phước Thiện.

Mấy con có nghe rõ Chúc Sắc Cửu Trùng Đài có 1 vài người tổ chức Hội Nhơn Sanh tới đây sẽ đem danh dự từ Hội Thánh và Khâm Châu, Đầu Tộc Phước Thiện ra trình bày để chỉ trích vì Phước Thiện không có trong Pháp Chánh Truyền, chỉ có Hội Thánh Cửu Trùng Đài mà thôi và nói rằng Phạm Môn Phước Thiện là của Thầy đặt riêng. Máy con rất lo ngại.

Ngày giờ Thầy cầm quyền thống nhất thì không ai dám bác bỏ, dầu cho Hội Nhơn Sanh cũng không qua quyền thống nhất của Thầy đặt. Sợ 1 ngày kia Thầy có về Thiêng Liêng rồi, Nhơn Sanh cùng các cơ quan khác chiếu trong luật không có trong Pháp Chánh Truyền rồi giải tán cả cơ quan Phước Thiện. Riêng về Phạm Môn, dầu danh từ ấy còn hay mất, mấy con không lo ngại vì mấy con đã theo Thầy từ lâu ở trong bóng tối, tức là làm việc khi ẩn khi hiện. Dầu ai để hay bỏ cũng vô hại, là mấy con chỉ có một số ít, dầu sao cũng có Thầy.

Các con cũng xin Thầy dạy lẽ nào, và cầu xin Thầy ban Thánh lệnh đặt ngày kia khỏi bị hủy bỏ hay giải tán."

Đức Hộ Pháp Trả Lời:

Phước Thiện không có trong Pháp Chánh Truyền, họ trích điểm là phải. Mà chính Thầy cũng nhìn nhận là không khi nào Phước Thiện có trong Pháp Chánh Truyền, dầu rằng mấy em cầu xin, xin xỏ đem danh từ Phước Thiện vào Pháp Chánh Truyền lại còn sai hơn nữa. Thầy vẫn lấy quyền Chí Tôn tại thế, không bao giờ làm trái ngược vậy được.

Bởi khi lập Pháp Chánh Truyền, Thầy có hội cùng Đức Lý Giáo Tông được trọn quyền thay thế Đức Chí Tôn.

Hễ cái gì Hộ Pháp và Giáo Tông hiệp lại lập ra trong của Đạo tức là lời dạy bảo của Đức Chí Tôn. Không có việc gì từ nhỏ chí lớn mà không có mạng lệnh Chí Tôn trong đó.

Về quyền hành và trách nhiệm trọng đại, nên Đức Lý Giáo Tông nôn nóng lập thành Pháp Chánh Truyền chú giải cho kịp Thiên Thơ của Đức Chí Tôn đã định. Nếu lập Pháp trễ thì Đạo phải loạn thì còn gì cho công trình các Đấng Thiêng Liêng dày công diu dẫn từ ban sơ. Ấy vậy Pháp Chánh Truyền chú giải ấy là phân quyền cho Chức Sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài cho khỏi bị giành quyền nhau mà thôi, và đồng thời trao trọn quyền ấy cho Hộ Pháp có đủ phương tiện chế nền Đạo của Đức Chí Tôn.

Pháp Chánh Truyền ở trong cuốn Thiên thơ mà ra, còn chú giải là phân quyền hành, quyền Thiên Thơ Đức Chí Tôn đã để tại thế gian này. Ngài giao cho con cái của Ngài gìn giữ mà làm của báu không gì bằng: Tức là **“Thánh Ngôn Hiệp Tuyển”**.

Trong quyển Thiên Thơ này, ngày kia có sản xuất nhiều cơ quan khác trọng yếu nữa chớ không phải một cơ quan Phước Thiên mà thôi.

Mấy con cứ mạnh dạn trả lời: **“Pháp Chánh Truyền Hộ Pháp và Giáo Tông lấy trong Thánh Ngôn mà ra thì Phước Thiên Phạm Môn nó cũng ở trong Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn dạy lập ra chớ không có chi gọi là lạ”**.

Nếu không phải sứ mạng, nghĩa là người nào không phải là mạng lệnh của Trời thì không khi nào Trời trao cả Bí Pháp cho tay phàm mà cấm đặng xử dụng.

Buổi nọ Đức Lý Giáo Tông dạy lập Pháp trước rồi sau Ngài giảng cơ chấn chỉnh đặng lập cho đủ các cơ sở

hữu vi, mới có đủ phương giúp Hội Thánh làm hình thể của Đức Chí Tôn mới xứng phận cho Ngài. Đức Chí Tôn đã dạy hồi mới khai Đạo:

“Thầy đã chán biết thế gian này là phàm mà Thầy đến Thầy lấy cái phàm hiệp lại thành Thánh, làm sao tránh đặng cái phàm không lẫn lộn trong cái Thánh. Mà hễ Thầy lập nên Thánh thể, nếu còn vương chút phàm thì đã ra phàm, không còn Thánh thể. Các con nên hiểu phẩm vị cao trọng ấy mà trau lòng cho Thánh thể mới đáng giá. Thầy đã khuyên với các con, từ mỗi đứa cứ giữ phận sự mình làm cho trọn phận; còn ngoài ra chi chi cũng mặc Thầy, các con đừng sợ mất mà ngăn ngại, bước đường Đạo là quý báu. Thầy đã nói muôn việc chi để Thầy lo, các con lo không đặng đâu?”

Hộ Pháp nói: Thầy cho các con biết cái chủ nghĩa Phước Thiện của Đạo Cao Đài lập ra đây nếu nó ra sớm thì đã bị diệt trong trứng, vì nó là chướng ngại của thế gian. Bởi vì đời cứ bôn xu trên đường duy vật, danh vị, quyền lợi càng tranh đấu mãi. Còn Đạo dục tiến tinh thần, đem bác ái công bằng trải trên mặt thế, cộng hòa nhưn loại, làm cho xã hội bình đẳng, nâng đỡ kẻ nghèo đến tột bực, không giàu mà sang, tuy nghèo mà tự toại. Chủ nghĩa ấy nó đương đầu với các sắc dân vương vị, đế quyền, bảo sao nó không phản trắc, cũng vì quyền với lợi. Đừng nói chi người đời trong Đạo mà còn làm tách đức đó, Qua nói là bậc Chức Sắc lớn, không phải hàng Đạo Hữu mà thôi.

Cơ cứu khổ, Đức Chí Tôn dạy lập hội mới khai Đạo, cũng vì cái khó khăn mà duy trì đến ngày Rằm tháng 8 Quý Dậu 1933. Qua mới thuyết trình trong bài diễn văn đã giải rõ: Bắt đầu từ Phước Thiện mới nảy nở đến tháng giêng năm Ất Hợi (1935) mới được bành trướng, thì Đức

Lý Giáo Tông cho phẩm Phước Thiện mượn áo mào của Lễ Sinh 3 năm để bỏ đi các tỉnh, lo mở Phước Thiện. Ngài dạy đợi đến ngày Hội Thánh lập Quyền Vạn Linh sẽ đưa ra Hội quyết định.

Thì hiển nhiên chủ nghĩa Phước Thiện đã ấn định trong Đạo luật năm Mậu Dần (1938) Quyền Vạn Linh đã công nhận nó đã thành luật, còn có quyền nào mà sửa đổi hay giải tán.

Bởi lẽ ấy mà Đức Lý Giáo Tông lập Đạo Nghị Định số 48/ĐND năm 1938, phân minh trật tự Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng Vị.

Qua nhắc lại, khi anh cả chúng ta là Đức Quyền Giáo Tông khởi xướng tại cơ sở Lương Điền công nghệ buổi nọ, mà chánh quyền Pháp còn kiểm cơ bắt tội, đến đổi ngôi ngục 2 ngày. Còn Qua cũng bị tờ phúc sự trình trình bày với đế quốc Pháp buổi nọ năm 1937, vì nguyên do chánh quyền Pháp nghi kỵ.

Nền Đạo của Chí Tôn có 2 cơ quan trọng yếu: Nhứt là Cửu Trùng Đài, cơ quan Hành Pháp bảo tồn văn hiến tương lai, còn Phước Thiện là cơ quan bảo tồn nơn loại, an ủi võ vể, nuôi sống thi hài, có chi hay bằng.

Lại nữa Chí Tôn đã giao cho Thánh Thể của Ngài chủ quyền, dưới thì có Vạn Linh gìn giữ. Chủ quyền đã có sẵn nơi tay mà không thực hiện, hay là vô tình mà bỏ mất đi, là tại nguyên nhân quả kiếp của giòng giới VN hay là toàn thể nơn loại chưa hưởng sớm được.

Bàn Trị Sự là cấp bậc nhỏ nhứt ở chốn thôn quê, được thay quyền.

Hội Thánh Em

- **CHÁNH TRỊ SỰ:** Đầu Sư Em
- **PHÓ TRỊ SỰ:** Giáo Tông Em
- **THÔNG SỰ:** Hộ Pháp Em

Hướng chi chủ nghĩa Phước Thiện là cơ quan trọng yếu của Đạo, của Giáo Tông, của Hộ Pháp mà không có danh từ Hội Thánh?

Trong Đạo Nghị Định 48/ĐNĐ của Giáo Tông đã phân định rõ ràng, và bài diễn văn hồi năm 1933 đã giải rõ từ bực Chơn Nhơn trở xuống là giúp Hội Thánh Cửu Trùng Đài. Còn từ Hiền Nhơn đở lên là cùng Hiệp Thiên Đài lo bảo thủ "*Bí Pháp Tâm Truyền*" tức là giúp Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

Hội Thánh Cửu Trùng Đài là của Giáo Tông.

Hội Thánh Phước Thiện là của Hộ Pháp.

Dấu thể xác của Qua là con kỳ vật của Hộ Pháp có thay đổi thế nào, Hộ Pháp vẫn là Hộ Pháp.

Ngày kia chủ quyền Đạo hữu hình nầy là Giáo Tông làm chủ, không lẽ Ngài vô tình chiếc bứt cánh tay, tức là giải tán Phước Thiện. Không có điều nào mà Chí Tôn lập ra trong nền Đại Đạo mà không hữu ích. Nếu có Chơn Linh nào không mai duyên mới tìm phá hoại sự nghiệp của Chí Tôn, tức nhiên là do chịu quả kiếp.

Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn, mà Hiệp Thiên Đài còn thì cơ quan trọng cửa Đạo vẫn còn; tức nhiên nhưn sanh còn thì quyền Vạn Linh không bao giờ tuyệt.

Bởi vậy, đại nghiệp Thiêng Liêng Chí Tôn để tại mặt thế nầy, tức là quyền Đại Đạo giao cho quyền Vạn Linh nắm giữ. Còn Thánh thể Đức Chí Tôn là chủ quyền nó

sẽ bảo thủ trường tồn mãi mãi.

Hộ Pháp Đường ngày 6-8 Tân Mão (6-9-1951)

Truyền Trạng Phạm Ngọc Trấn soạn

14. PHƯỚC THIÊN TỪ 1975 ĐẾN 1985

Ông Chương Quân Phước Thiên Nguyễn Văn Phú vì tuổi già sức yếu, nay đau mai ốm, kể từ trần nên Ngài Hồ Bảo Đạo Quyền Chương Quân Hiệp Thiên Đài bổ Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp qua lãnh trách nhiệm “*Đặc Trách Từ Vãn Phước Thiên*”.

Đoạn Ngài tổ chức cuộc trưng cầu chọn:

1 vị Chương Quân Nam

1 vị Chương Quân Nữ

2 vị Phó Chương Quân Nam

2 vị Phó Chương Quân Nữ.

Sau cuộc bỏ thăm ông Chơn nhưn Trần Minh Viên đắc cử Chương Quân Nam phái. Ông Chơn Nhưn Đặng Văn Chương Đệ Nhất Phó Chương Quân, ông Chơn Nhưn Trần Văn Lợi Đệ Nhị Phó Chương Quân.

Phái Nữ bà Chơn Nhưn Lưu Thị Sen Chương Quân, bà Chơn Nhưn Tạ Thị Thế Đệ Nhứt Phó Chương Quân, bà Chơn Nhưn Nguyễn Thị Khéo Đệ Nhị Phó Chương Quân.

Lương Viện thống nhất với Hành Chánh, kể các Viện khác cũng gia nhập vào một mối.

Các vụ Đinh Văn Kiếp, Phạm Ngọc Trảng, Tám Ngoài xảy ra tới tấp đi lần đến quyết định số 124/QĐ

ngày 4-6-1980 ra đời.

Nơi điều 2 nói rõ: **Giải tán, thu hồi quản lý và kể từ nay nghiêm cấm hoạt động bất cứ với hình thức nào, các cơ sở tổ chức Chánh Trị Đạo và từ Trung Ương đến địa phương bao gồm: Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện, Cửu Trùng Đài, Phổ Tế.** Thế là Phước Thiện bế tắc từ ngày 4-6-1980

Muốn cứu vãn phần nào tình thế, Ngài Hồ Bảo Đạo liên tiếp ra nhiều công văn khuyên Chức Sắc cùng Đạo sở hãy đổi hướng cơ lập công quả bằng cơ lập đức.

Ngài không nhứt định kêu cơ quan ấy bằng danh từ gì mà chỉ khuyên Chức Sắc, Chức Việc, Đạo Hữu ai có thiện chí tiếp tục tạo âm chất bằng cách: Ai đau thì thuốc, ai đói thì gạo, ai rách thì vải, ai chết thì hòm. Ai gặp hoạn nạn như nhà rách thì xúm lợp, ai khổ tâm thì an ủi bằng vật chất lẫn tinh thần. Những việc ấy dầu nhà nước có khó khăn thế nào cũng không cấm đoán. Nhứt là Ngài khuyên Thanh Niên nên gia nhập vào Chử Thập Đò để phục vụ Đạo đời, không cần danh vị, chí tâm giúp đỡ kẻ cô thế thì công nghiệp Thiêng Liêng không mất.

Những công văn dưới đây đã định rõ lập trường cùng hướng đi của Ngài.

VĂN PHÒNG

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Chưởng Quản HTĐ

Ngũ Thập Nhị Niên

Số: 045/40/Q. CQHĐĐ

Tòa Thánh Tây Ninh

Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài

Kính gửi: Chư vị Hiền Huynh, Thượng Đầu Sư, Ngọc Đầu Sư Cửu Trùng Đài.

Trích yếu: v/v PHƯƠNG PHÁP HÀNH ĐẠO

Kính nhị vị Hiền Huynh,

Chiếu theo Đạo luật năm Mậu Dần (1938) chương I điều 2, xin nhị vị Hiền Huynh nhắc nhở Chức Sắc địa phương và nhứt là ở Châu Thành Thánh Địa là nơi trung tâm của Đạo phải thiết hành chu đáo các khoản qui định nơi điều 2 nầy, đại lược như sau.

1. Thấy người lâm cơn hoạn nạn nguy nan phải tận tâm điều độ, lo lắng châu toàn, cũng như anh em ruột lo cho nhau vậy.
2. Thấy kẻ đói khát tật nguyên phải tìm phương trợ giúp.
3. Khuyến khích nhắc nhở chư Đạo Hữu trọng đường đạo đức, kết chắc dải đồng tâm, tương thân hòa ái cùng nhau đặng phần tâm lo Đạo, chẳng để sót một ai phải bất bình vì việc chi mà phải khổ tâm thối bước.
4. Muốn cho toàn Đạo kết chắc dải đồng tâm, tương thân hòa ái thì cần gắn gũi nhau cho thường để kết chắc tình thân mật hầu chia vui sẻ khổ cho nhau mà gây khối yêu thương chơn thật.

Ngoài ra cũng cần thiết hành những lối dạy của Phối Thánh Mạng mà tôi có nhắc lại trong bức tâm thư số 42/34/QCQHTĐ ngày 4-2 Đinh Tỵ (23-3-1977) của tôi gởi cho Trưởng Tộc Phạm Môn, có kính tường đến vị Hiền Huynh.

Cơ Đạo hôm nay chuyển mình qua giai đoạn mới, vì thời kỳ **lập công** hôm nay có thể gọi là đủ dùng rồi và cơ

chuyển thể thúc giục chúng ta phải mạnh dạn và cương quyết bước qua thời kỳ **lập đức**. Vì vậy từ Chúc Sắc cho đến Đạo Hữu cần phải hiểu rằng: Muốn có Đạo cần phải vị tha, đừng vị kỷ, vị chánh danh, chẳng vị hư danh, vị ái, vị công, chẳng vị lợi.

Muốn lập Đức thì phải nhờ Tánh, vì Tánh là Dụng, Đức mới là Thể và Tâm mới là Chơn. Vì vậy muốn lập Đức thì trước hết phải sửa Tánh mới giữ được Đức.

Bắt đầu từ Chúc Sắc và luôn cả chư Đạo Hữu phải là người có đức thì cơ Đạo mới tiến lên lập đời Thánh Đức mới đặng chớ nếu chúng ta mãi giữ tánh ích kỷ, tham lam không trọn quên mình để làm nên cho người như lời Thiêng Liêng đã dạy từ trên 50 năm qua thì làm sao lập đời Thánh Đức cho đặng.

Vậy tôi yêu cầu Hội Thánh Hành Chánh cũng như Phước Thiện từ nay nên hướng dẫn bốn Đạo đi lên đường Lập Đức bằng cách tính công nghiệp cho họ bằng những điều âm chất, như nghĩa đã thực thi cho người khác, được Bàn Trị Sự chứng thật là ưu tiên hơn việc đóng công quả bằng tiền. Và nên nhớ rằng Cửa chỉ tính 1 đồng còn Công phải kể là 1 Lượng.

Tôi rất mong sao Hội Thánh sớm chuyển hướng hành Đạo về lối tập cho nhau được tánh tốt, làm âm chất và nhưn nghĩa cho nhiều, sớm hoàn thành thời kỳ Lập Đức để kịp thời bước qua thời kỳ Lập Ngôn, hằng ra Đại Hội Long Hoa định quyền Chánh Ngôn.

Kính tường Hiền Hữu, Chơn Nhơn, Chương Quản Phước Thiện, Hiền Muội, Chơn Nhơn Phước Thiện Nữ Phái. Xin luôn nhớ rằng Phước Thiện là biến thể của Phạm Môn, vậy nhị vị phải cố gắng đào tạo thể nào cho chư tín

hữu Phước Thiện phải cho ra thiệt tướng, là người biết làm nhưn nghĩa, đạo đức, tức là làm phước đó vậy.

Nay kính

Tòa Thánh ngày 14-2 Đinh Tỵ (2-4-1977)

Hồ Tấn Khoa (Ấn Ký)

VĂN PHÒNG

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Chưởng Quản HTĐ

Ngũ Thập Nhị Niên

Số: 068/CQ. HTĐ

Tòa Thánh Tây Ninh

Quyển Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài

Kính gọi: Hiền Hữu Chơn Nhưn Quyển Chưởng Quản Phước Thiện Nam Phái.

Hiền Muội Chơn Nhưn Chưởng Quản Phước Thiện Nữ Phái.

Trích yếu: Chức Sắc xin qua nông nghiệp tự túc.

Kính Hiền Hữu, Hiền Muội.

Tôi nhận thấy Chức Sắc Nam cũng như Nữ xin qua nông nghiệp tự túc, phần lớn về nhà lo sống tự riêng, ích kỷ cho phần gia đình, riết rồi không còn nhớ Đạo là gì.

Để bảo tồn phẩm vị của họ, Quý Vị cần dạy dỗ họ và khuyến khích họ giữ tròn bổn phận của nhà tu là:

1. *Ăn chay.*
2. *Đi Cúng.*
3. *Trau giới đức hạnh, lo làm âm chất nhưn nghĩa, Đạo đức và từ thiện.*

Mỗi vị cần có “*Sổ Hành Đạo*” mỗi tháng phải có Ban Cai Quản hay Châu Tộc chứng thực:

1. Ăn chay đặng mấy ngày?
2. Đi cúng đặng mấy thời?
3. Mỗi ngày cố gắng làm đặng 1 việc nghĩa hay từ thiện, dầu lớn hay nhỏ cũng đặng và tối thiểu 2 ngày phải làm đặng 1 việc nghĩa hay từ thiện, phải ghi rõ làm việc gì lúc nào và cho ai?

Phương pháp này là phương tiện tối cần để tự trau dồi đạo đức của mình, nâng cao chất Thánh và kèm chế chất phàm để trở nên người Thánh Đức cùng nhau xây dựng đời Thánh Đức.

Nên nhớ đây không phải là sự bắt buộc hay áp bức xâm phạm đến quyền tự do tín ngưỡng cá nhân, mà chỉ là những lời nhắc nhở những vị đã tự giác, tự nguyện, tự hiến thân vào cửa Đạo đặng bảo tồn ngôi vị của họ.

Tùy ý mỗi người ai tự nguyện làm theo thì trong Hội Thánh sẽ nhìn công nghiệp hành Đạo của họ, còn ai không muốn thì không bắt buộc, nhưng **kể như tự mình hồi tục, không còn là Chức Sắc nữa và chỉ làm một Đạo Hữu thường mà thôi.**

Kính tường Nay Kính

*Hiền Huỳnh Ngọc Đẩu Sư CTĐ Tòa Thánh ngày 11-6
Mậu Ngọ*

Hiền Hữu Q. Chương Quán (5-7-1978)

*Phước Thiên Nam Phái Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa
(Ấn Ký)*

Còn nhiều Đạo Lịnh công văn khác vẫn nhắc nhở toàn Đạo ăn chay, cúng kiến, lập đức, quên mình mà làm

nên cho thiên hạ...

Nhưng lần lần vẫn xảy ra vụ Thiên Khai Huỳnh Đạo, Hội Thánh Tân Triều, Mật Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia, Ủy Ban Hòa Giải Quốc Tế... Chánh quyền XHCN đổ trút vào trách nhiệm của vị lãnh đạo Giáo Phái Cao Đài TN tức ông Hồ Tấn Khoa. Họ buộc Ngài Đầu Sư và Ngài Hồ Bảo Đạo từ nhiệm Hội Đồng Chương Quản và đề cử ông Q. Thái Chánh Phối Sư Thái Hiếu Thanh thay thế. Lần lượt họ đổi luôn danh từ Hội Đồng Chương Quản thành Hội Đồng Quản Lý Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh.

Từ từ nền Đạo chỉ có hư danh và cũng không có thực lực chi hết. Còn có mặt đó để có tiếng là còn tự do tín ngưỡng, chứ Hội Đồng Quản Lý không có quyền hành chi cả, chỉ để thực hành chỉ thị của nhà nước mà thôi.

Ông Bảo Đạo còn bị 1 sự khảo đảo nặng nề nữa là có tham dự vào vụ chấn động quốc tế do Phạm Quốc Túy lãnh đạo. Họ ghép con lớn ông Khoa là Hồ Thái Bạch vào tội phản quốc và bị tử hình ngày 8-1-1985 (18-12 Giáp Tý)

Cơ Đạo nói chung, Phước Thiện nói riêng đang trên trường thi thộ khổ, ai chịu đựng được sẽ đậu, ai thối bước sẽ rớt tức mất phẩm vị Thiêng Liêng.

Ngồi vào trường thi cử tự ai cũng hy vọng qua đặng cửa võ môn, chúng ta chưa biết Giám Khảo còn ra bài nào khó nữa chẳng hay chỉ bấy nhiêu đó là đủ.

Chùng nào tuyên bố kết quả, điểm danh sách người trúng tuyển thì thí sinh mới hớn hở reo mừng, chứ thâm tâm ai cũng hồi hộp lo lắng trong lúc cuộc thi chưa kết thúc.

Năm Bính Dần đã đến, châu kỳ 61 năm trở lại, mọi

người đều hy vọng nền Đại Đạo sẽ gọi hồng ân của Đại Từ Phụ. Tất cả những đám mưa đều có hồi tạnh, tuồng hát nào cũng phải đến lúc vãn, chiến tranh nào cũng có thuở chấm dứt. Hơn nữa quyền lực Thiêng Liêng không lẽ nhượng bộ thế lực phàm trần. Đức Chúa Jesus chịu đóng đinh trên Thập Tự Giá gần 2000 năm được thờ kính nơi những ngôi đền sang trọng nhứt trên thế giới.

Chúng ta không trọng thể xác thì cuộc khảo xác vẫn tầm thường, miễn tâm luôn hiếu nghĩa với Đức Chí Tôn, Phật Mẫu được bền vững thì danh vị Thiêng Liêng không hề thiệt phạm.

15. LIỄNG ĐỐI VÀ THI THƠ LIÊN QUAN ĐẾN PHƯỚC THIỆN

1 Trước cửa ngõ Hộ Pháp Đường cũng như cửa ngõ của Hội Thánh Phước Thiện Nữ Phái chúng ta thấy đôi liếng như vậy:

PHẠM giáo tùy Ngươn, cứu thế độ nơn hành chánh pháp.
MÔN quyền định tội, trừ tà diệt mị hộ chơn truyền.

2 Trước cửa ngõ Văn Phòng Cửu Viện Phước Thiện nội ô Tòa Thánh có đôi liếng:

PHƯỚC đức Thiên Ban, vạn vật chúng sanh ly khổ kiếp
THIỆN duyên địa trụ, thập phương chư Phật hội nguyên nhân.

3 Trước cửa ngõ Phạm Nghiệp trên quốc lộ Tây Ninh Giang Tân có đôi liếng:

Phạm Nghiệp thừa nhàn, lợi lộc công danh vô sở dụng.
Môn quan tích Đạo, tinh thần pháp bửu hữu cơ cầu.

4 Cách Tòa Thánh lối 5 cây số có Trường Qui Thiên, trước ngõ có đôi liễn:

a.

**QUI lương sanh, hành chánh giáo, thủ bí pháp, chấp trung quán nhưt.
THIỆN cấp cô, năng dưỡng lão, bảo chơn truyền, Đại Đạo Kỳ Tam.**

b.

**TRÍ linh quán thể Thiên cơ đạt,
GIÁC huệ siêu phàm Đạo pháp thông.**

c. Chợ Tân Dân Qui Thiên có đôi liễn.

**TÂN thể khai ngươn, hội cứu nhĩ ức nguyên nhân qui thiên cổ.
DÂN thiên giáo Đạo, chuyển bát hỏn, hòa vũ trụ, hiệp càn khôn.**

5 Từ Qui Thiên đi vài cây số tòa Trí Huệ Cung đẹp đẽ hiện lên, trước ngõ có đôi liễn:

a.

**TRÍ định thiên lương qui nhưt bốn
HUỆ thông Đạo pháp độ quần sanh.**

b. **VẮNG CẢNH TRÍ HUỆ CUNG**

*Hứng cảnh phong quan khởi sắc,
Ngát trời kiểng vật đưa hương.
Kìa sau lưng dãy phố chợ Thiên Vương,
Nọ trước mắt tòa lầu Cung Trí Huệ.
Nhìn Đoan Trần Kiều, dòng suối ướng mình bao thế hệ,
Trông An Nhân Lộ, vườn cây lá ngọn, mấy tình sương.
Gió nhẹ lâng chào đón khách thập phương,
Nắng chói rõ khơi tràn Ao Thất Bửu.
Động Thiên Hỉ một vùng thế gian danh hy hữu,*

Lộ Pháp Luân ba mặt Đạo pháp lý siêu nhiên.
 Kỳ hoa hớn hở bốn cửa dựng màu thiên,
 Dị thảo diễm đà ngàn trùng chen cội đức.
 Vào kính lễ, trước một ghế chạm ngói hình sen Tây Vực,
 Ngồi thành tâm, bên mấy nghi thờ roi dấu Phật Nam Bang.
 Nhớ Tôn Sư từ ngày sống lại coi Niết Bàn
 Giúp đệ tử vãng chí chung xây nền Đại Đạo.
 Cơ nghiệp đó chính tay Người đào tạo,
 Hạnh phúc nầy đỡ bước kẻ tu hành.
 Tầng địa lâu, dưới đã thấy đàn rành,
 Tiếng Thần Hạc ngoài kia như nghe văng vẳng.
 Đạo gót hiên ham ngòi sương tay vẩy thẳng,
 Lóng chuông cửa tịnh hôn bướm giấc mơ nhanh
 Nhạc trông ra quan cảnh Đạo yên lành,
 Hồi tưởng lại sơ đồ Thấy vũng chắc.
 Ngang dọc hình phi trường tái thiết, khách trông vui tâm
 mắt.
 Trước sau chòm cổ thụ, vẽ tiêu dao chim hót đẹp nguồn thơ.
 Viện Bảo Cô kể đó mới khai cơ,
 Ban Kỳ Lão bên này chùa thượng bồng.
 Đẹp đẽ trời trúa vui cảnh rạng,
 Êm đềm gió mát tận lầu cao.
 Vòng vô vi treo cửa trước, ba cái vẫn ba màu,
 Vật kỷ niệm để phía sau, hai xe cùng hai loại.
 Dãy nhà khách kể rào lầu rộng rãi,
 Ấp Trường Xuân đưa mắt, cảnh khang trang.
 Cửa hậu Trí Huệ Cung ngay phía Lộ Thiên Cang
 Mặt tiền Ban Kỳ Lão đẹp thay đường Thanh Tịnh.
 Giải Oan Kiều nằm hút đường nầy,

Suối gọi khách tri trai thiên định.
Văn Hiếu Lộ mở ngang rẫy đỏ, người vui câu kích nhưông
nhi ca.
Kìa ấp Cây Chò Ngũ Luân Lộ xuyên qua,
Nọ cửa trường học Tam Cang lộ chạy xuống.
Sở cao su mắt nhìn có luống,
Nhà phái nữ ngôi lợp xây tường.
Lộ Cổ Phong sở thẳng đến phi trường,
Cầu Giải Tục nối liền về Trí Giác.
Ngắm cảnh đề thơ duyên bát ngát,
Cho cảnh động ngọc sắc long lanh.

THI

Vùng Thiên Hỉ Động đẹp như tranh,
Quang cảnh nơi đây đượm sắc lành.
Bên Đoạn Trần Kiều, Ao Thất Bửu,
Trước cung Trí Huệ, bóng Tam Thanh.
Vườn hoa nhân ái thêm nhân nhã,
Cánh cửa từ bi mãi vận hành.
Trải mấy tan thương còn vững đó,
Làm cơ hoằng pháp độ nhưn sanh.

04-7 Nhâm Tý (1972)

HUỆ PHONG

6 Báo Ân Từ hay Đền Thờ Phật Mẫu do Phước Thiên đảm trách việc lễ bái, nhang đèn, quét tước, sơn phết. Có đôi liếng Báo Ân Từ tại Trí Giác Cung như sau:

a.

BÁO BỔ SƠN HÀ, THẾ GIỚI HỒI TÂM QUI THIÊN BỔN,

ÂN bôi xā tắc, nơnh quān ngộ Đạo thức linh căn.

b. Bên trong Báo Ân Từ Tòa Thánh có đôi liếng:
BÁT phẩm chơn hồn, tạo thế giải, hóa chúng sanh, vạn vật hữu
hình tùng thử Đạo.

QUÁI hào bác ái định càn khôn, qui đặng pháp nhưt Thần vô
tướng trị kỳ tâm.

7 Liếng treo tại Tịnh Am

a.

VẠN lý hòa đồng nhưt mạch
PHÁP cao hình trí hội tam tông.

b. Liếng của Ngũ Linh Sơn Động:
LINH diệu cơ thiên, tế chúng truyền chơn hòa Đại Đạo.
SƠN trường quang điển, phổ nhân pháp lý hiệp kỳ tam.

KẾT LUẬN

Chúng tôi dùng để tựa **CÁI GỐC CỦA PHƯỚC THIỆN** là có ý nói nó khởi thủy từ đâu, cũng như con sông bắt nguồn từ núi nào; còn cái ngọn của nó đến thất ức niên thì trên đường tiến bộ nó sanh biết bao tả ngạn cùng hữu ngạn ao hồ, kinh rạch.

Thời kỳ 50 năm, từ năm Kỷ Tỵ (1928) sở lương điền đầu tiên là Phạm Nghiệp, kế Khách Đình, Giang Tân, Dưỡng Lão, Công Nghệ... có thể gọi là thời kỳ lập công.

Danh từ Phước Thiện có thể chia làm 4 giai đoạn:

- a. Giai đoạn đầu gọi **PHẠM MÔN**
- b. Giai đoạn kế gọi **SỞ PHƯỚC THIỆN** bỏ Đạo Hữu đi 20 tỉnh Nam Kỳ để rải chữ nghĩa cơ bản, mở trường công quả cho nhơn sanh lập công hầu lần vào cửa Phật.
- c. Giai đoạn thứ 3 là lập **HỘI THÁNH PHƯỚC THIỆN**, có đủ Cửu Viện như bên Hành Chánh. Thời kỳ 10 năm chót (1975 đến 1985) có thể nói là Thời Kỳ Lập Đức.
- d. Giai đoạn thứ tư là lập **CƠ CỨU KHỔ**, chúng sanh không có Nhà Sở, không còn Hội Thánh, Phước Thiện, không quản lý được đất đai, không còn mang nhiệm vụ Khâm Châu Phước Thiện, Đầu Tộc Phước Thiện, chỉ còn phẩm tước để cúng Thầy mà thôi. Mỗi người chỉ tự làm chủ bản thân: Ăn chay trường, đi cúng thường và làm việc từ thiện. Mục đích cũng giải cứu cho nhơn sanh kém

phần may mắn (đau thì thuốc, rách thì vái, thác thì hòm, cầu siêu, tụng cứu...).

Đức Hộ Pháp lập bao nhiêu Thể Pháp, tuy nó không tiêu tan hoàn toàn, nhưng nó bị cấm hoạt động, thật đúng với lời Đức Chí Tôn đã tiên tri. Hiện nay chúng ta còn Bí Pháp, nhờ nó vô hình quyền đời không thấy dạng nên chẳng biết đâu mà phá.

Đúng như lời ngài Bảo Đạo nói: Thời kỳ lập công đã qua, thời kỳ lập đức đã đến để chúng ta tiến lên đời Thánh Đức. Mỗi cá nhân phải Thánh Đức thì mới tạo đời Thánh Đức được.

Tiếc thay chúng ta có 3 triệu tín đồ mà kiểm điểm lại có bao nhiêu trang được danh Thánh Đức. Nếu đa số còn phạm tâm thì đời Thánh Đức đến với chúng ta rất muộn màng chậm trễ.

Vậy chúng ta phải tận nhân lực mới tri thiên mạng, làm nhưn nghĩa, lập âm chất tự tu kỳ thân là phần chúng ta phải tu chỉnh. Còn phần Thiêng Liêng chúng ta nên *nhứt triều nhứt tịch, kinh bài mộ khang*, cầu khẩn Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu bố hóa hồng ân cho nền Đại Đạo chóng hanh thông để chúng ta làm tròn phận sự Qui Tam Giáo, Hiệp Ngũ Chi lập nền đại đồng toàn thể nhưn loại.

Viết xong tại Tòa Thánh ngày 30-1 Bính Dần (1986)

Quang Minh

Xin nhắc lời Đức Hộ Pháp giảng Đạo ngày 5-6 Kỷ Sửu (1949):

“Đức Chí Tôn đến cày nhưn sanh làm Thánh Thể của Ngài, Ngài phải bồi thường, phải trả mắc cho người, người

ta mới phụng sự cho Ngài. Trả bằng cách đến ký hòa ước với loài người, nhứt là với dân tộc Việt Nam này trước đã: Nếu các người thay thế cho Tôi phụng sự con cái Tôi, Tôi có phận sự lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật cho các người chịu không? Nếu các người chịu làm tôi cho con cái của Tôi cho vừa sức Tôi muốn, cho vừa sở ý Tôi định, thì Tôi sẽ trả mắc cho mấy người. Mấy người đoạt được nơi Thế này thế nào, nơi cõi Hư Linh Tôi cũng không chối cãi.”

CÁI GỐC CỦA PHƯỚC THIÊN

Soạn Giả: QUANG MINH